TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 20 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đình Phùng

2. Bà Phan Thị Minh Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày 21/11/1996 tại Hải Phòng; thường trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2017, chuyển tạm giam từ ngày 02/6/2017: Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Đào Quang T, sinh năm 1984

2. Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1988

Đều trú tại: Thôn 7, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng: Anh T có mặt, chị Q xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Anh Đỗ Danh T1, sinh năm 1990; thường trú: Thôn 5, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng: Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; thường trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng: Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/5/2017, Nguyễn Văn A đi bộ từ nhà ra quán Internet ở đầu đường để chơi điện tử, khi đi đến nhà chị Vũ Thị Q ở thôn 7, xã K1, huyện K thấy không có ai ở nhà, cổng và cửa chính không khóa nên nảy sinh ý định vào nhà chị Q trộm cắp tài sản. A đi vào trong phòng ngủ, thấy một tủ đứng bằng gỗ có 04 cánh, có 02 cánh tủ từ phải sang trái đang mở, 02 cánh tủ còn lại đang đóng. A dùng tay giật mạnh cánh tủ thứ 3 bật mở rồi lục tìm thấy một túi nilon màu đen bên trong có 03 cọc tiền gồm: 01 cọc mệnh giá 200.000 đồng và 02 cọc mệnh giá 500.000 đồng. A lấy 03 cọc tiền cho vào túi quần bò của mình rồi đem về nhà cất giấu, còn chiếc túi nilon màu đen khi đi qua cầu bắc qua mương A đã vứt đi. Về đến nhà, A rút từ cọc tiền 500.000 đồng lấy ra số tiền 20.500.000 đồng để trả nợ cho Đỗ Danh T1 và Nguyễn Sỹ C; số tiền còn lại A không kiểm đếm mà cho vào chiếc ba lô cất giấu trong tủ ti vi của gia đình. Đến 20 giờ cùng ngày, chị Q có đơn trình báo Công an huyện K về việc gia đình chị bị mất trộm số tiền 246.600.000 đồng và giao nộp sổ sách chứng minh về số tiền bị mất trộm. Ngày 25/5/2017, A đến Công an xã K1, huyện K đầu thú.

Tài sản của vợ chồng chị Q và anh T bị A trộm cắp là số tiền 246.600.000 đồng là tiền anh T giao cho chị Q quản lý để sử dụng vào công việc chủ thầu xây dựng của anh T (theo lời khai của người bị hại).

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Điều tra đã khám xét và thu giữ tại nhà của bị cáo số tiền 208.600.000 đồng, đã trả lại cho chị Q và anh T. Anh T1 tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng; thu giữ của bị cáo số tiền 4.400.000 đồng và 01 xe mô tô Exiter biển kiểm soát 15F1-23492 mua trả góp của Công ty Tài chính TNHH một thành viên H C Việt Nam, thời hạn vay và thanh toán từ ngày 16/02/2017 đến ngày 16/8/2018. Cơ quan Điều tra đã xác minh và trả lại xe mô tô cho bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ bị cáo) quản lý sử dụng và có trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng với Công ty Tài chính TNHH một thành viên H C Việt Nam. Còn lại số tiền 35.000.000 đồng và 01 túi nilon màu đen không thu giữ được.

Về số tiền 7.400.000 đồng, Cơ quan Điều tra chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K để xử lý theo vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/5/2017, A thấy nhà chị Q không có ai ở nhà, cổng và cửa không khóa. A đi vào trong nhà, dùng tay giật mạnh cánh tủ thứ 3 trộm cắp 03 cọc tiền với tổng số tiền 246.600.000 đồng cho vào túi quần bò mang về nhà lấy ra 20.500.000 đồng trả nợ, còn lại cất giấu trong tủ ti vi, trên đường mang tiền về nhà bị rơi mất số tiền 17.500.000 đồng. Đến ngày 25/5/2017, A ra đầu thú và bị bắt giữ.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn A mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền 246.600.000 đồng của vợ chồng chị Q và anh T mà bị cáo chiếm đoạt, đã thu hồi 211.600.000 đồng, trả lại cho vợ chồng chị Q, anh T 208.600.000 đồng. Đến ngày 30/7/2017, bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường tiếp cho vợ chồng chị Q số tiền 35.000.000 đồng. Số tiền còn lại 3.000.000 đồng, nay vợ chồng chị Q yêu cầu hoàn trả. Cần trả lại cho vợ chồng chị Q và anh T.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo A số tiền 4.400.000 đồng bị thu giữ không liên quan đến số tiền do trộm cắp mà có. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho vợ chồng chị Q và anh T số tiền 3.000.000 đồng do anh Đỗ Danh T1 giao nộp tại Cơ quan Điều tra Công an huyện K.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản hiện trường, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/5/2017, Nguyễn Văn A đã có hành vi lén lút vào nhà của gia đình chị Vũ Thị Q trộm cắp số tiền 246.600.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã thỏa mãn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền trộm cắp còn lại cho gia đình chị Q, sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo đã tham gia trong quân đội. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền 246.600.000 đồng của vợ chồng chị Q, anh T mà bị cáo chiếm đoạt, đã thu hồi 211.600.000 trả lại cho vợ chồng chị Q và anh T 208.600.000 đồng. Ngày 30/8/2017 bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường tiếp cho vợ chồng chị Q số tiền 35.000.000 đồng. Số tiền còn lại 3.000.000 đồng, nay vợ chồng chị Q và anh T yêu cầu hoàn trả được chấp nhận. Cần trả lại cho vợ chồng chị Q và anh T.

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 3.000.000 đồng do anh Đỗ Danh T1 tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Điều tra là tiền do bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng chị Q. Nay vợ chồng chị Q và anh T yêu cầu hoàn trả. Cần trả lại cho vợ chồng chị Q.

- Về số tiền 4.400.000 đồng, Cơ quan Điều tra thu giữ của bị cáo là tiền do lao động mà có để trả tiền mua xe mô tô trả góp, không liên quan đến số tiền bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng chị Q. Cần trả lại cho bị cáo. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn A 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Đào Quang T và chị Vũ Thị Q số tiền 3.000.000,00 (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2012 0005406 ngày 29/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.

- Trả lại cho bị cáo A số tiền 4.400.000,00 (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2012 0005406 ngày 29/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000,00 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Bà H người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh T người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo những vấn đế trực tiếp liên quan đến quyền lợi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Trại giam Hải Phòng;
- THA phạt tù + PC81;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thanh Huyền